

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: **62/2026/HS-ST**
Ngày 31-3-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thảo A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn G** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 23 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C P, xã N S, tỉnh Điện Biên (trước kia là bản C P, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Lường Thị Nh, sinh năm 1972 (đã chết); vợ Lường Thị H, sinh năm 1979 và có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 06 tháng 7 năm 2023, Lò Văn G bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/5/2024 chấp hành xong, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 04/01/2026, tạm giam từ ngày 13/01/2026 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G:

Bà **Bùi Thị Th** - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2026, Lò Văn G đi bộ từ nhà ở bản Co P, xã N S, tỉnh Điện Biên đến khu vực đường thuộc bản Ho C, xã Na S, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Lò Văn G gặp hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Mua xong, G cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn G đang đi bộ trên đường thuộc bản Ho C, xã Na S, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã N S, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải G đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine có tổng khối lượng 0,51 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, miệng gói được buộc thắt nút nhìn xuyên qua lớp nilon thấy bên trong có 05 viên nén màu hồng, hình tròn, trên một mặt các viên có ký hiệu “WY” nghi ma túy tổng chất bột màu trắng nghi Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 15 giờ 50 phút, ngày 04/01/2026 xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn G là: 0,51 gam nghi Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 28/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn G có tổng khối lượng 0,51 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn G về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn G cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù 10 (mười) tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,39 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn G để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2026, tổ công tác Công an xã N S, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đường thuộc bản Ho C, xã Na S, tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang Lò Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,51 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn G đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

... c) Methamphetamine, Heroine, Cocaine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Na Son nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 06 tháng 7 năm 2023, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, ngày 15/5/2024 chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án số: 77/2023/HS-ST ngày 6/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên). Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *“Tái phạm”* theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,39 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi, theo lời khai của bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 04/01/2026, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với bị cáo Lò Văn G sau khi bị bắt quả tang, ngày 04/01/2026, Cơ quan Công an đã tiến hành test ma túy bằng nước tiểu của Lò Văn G, cho kết quả dương tính với chất ma túy (Heroine). Nhưng Lò Văn G không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 25/01/2026 Công an xã N S, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo đối với Lò Văn G, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn G** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn G 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/01/2026.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,39 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2026)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- THADS tỉnh DB;
- Phân trại tạm giam Na Son;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang